

Số: /2024/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**THÔNG TƯ****Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật  
do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành, liên tịch ban hành**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành, liên tịch ban hành.

**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ 23 văn bản quy phạm pháp luật**

Bãi bỏ toàn bộ 23 văn bản sau đây:

1. Thông tư số 1590/TT-LN ngày 23 tháng 11 năm 1996 của liên ngành Tổng cục Địa chính - Tổng cục Thể dục thể thao hướng dẫn về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai phục vụ sự nghiệp phát triển thể dục, thể thao.

2. Thông tư liên bộ số 21/1997/TTLB-BVHTT-TCTDTT ngày 02 tháng 4 năm 1997 của Bộ Văn hóa - Thông tin, Tổng cục Thể dục thể thao về việc phối hợp hoạt động văn hóa - thông tin và thể dục thể thao ở cơ sở.

3. Chỉ thị số 14/2002/CT-BVHTT ngày 27 tháng 5 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin tăng cường công tác phòng chống tác hại của thuốc lá trong ngành văn hóa - thông tin.

4. Quyết định số 19/2002/QĐ-BVHTT ngày 02 tháng 8 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin về việc ban hành quy định nội dung và hình thức thi nâng ngạch lên phương pháp viên chính.

5. Quyết định số 48/2003/QĐ-BVHTT ngày 21 tháng 8 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành Quy chế quản lý hồ sơ cán bộ và hồ sơ nội vụ.

6. Thông tư liên tịch số 52/2003/TTLT-BVHTT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2003 của liên Bộ Văn hóa Thông tin - Bộ Tài chính hướng dẫn hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm công trình văn học - nghệ thuật, báo chí theo cơ chế Nhà nước đặt hàng.

7. Chỉ thị số 192/2003/CT-UBTDTT ngày 09 tháng 9 năm 2003 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao về bảo đảm tính trung thực, cao thượng trong tổ chức, thi đấu các môn thể thao tại SEA Games 22 và ASEAN Para Games 2.

8. Quyết định số 1916/2003/QĐ-UBTDTT ngày 17 tháng 11 năm 2003 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao về việc ban hành quy chế về người phát ngôn của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao.

9. Quyết định số 44/2005/QĐ-UBTDTT ngày 13 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao về việc ban hành Quy chế đảm bảo y tế cho vận động viên các đội tuyển thể thao.

10. Quyết định số 61/2005/QĐ-BVHTT ngày 04 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin phê duyệt Đề án Quy hoạch phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa đến năm 2010.

11. Quyết định số 709/2005/QĐ-UBTDTT ngày 20 tháng 4 năm 2005 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao về việc ban hành Quy chế kiểm tra giải thi đấu thể thao.

12. Quyết định số 1135/2005/QĐ-UBTDTT ngày 01 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao về Quy chế làm việc của Văn phòng Ủy ban Thể dục thể thao.

13. Quyết định số 1336/2005/QĐ-UBTDTT ngày 30 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao phê duyệt Đề án “Phát triển xã hội hoá thể dục thể thao đến năm 2010”.

14. Quyết định số 1738/2005/QĐ-UBTDTT ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao ban hành “Quy chế làm việc của Vụ Hợp tác quốc tế”.

15. Quyết định số 2260/2005/QĐ-UBTDTT ngày 30 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao về việc ban hành “Quy chế Tự kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban thể dục thể thao ban hành”.

16. Chỉ thị số 14/2006/CT-UBTDTT ngày 18 tháng 01 năm 2006 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao về công tác cấp bách chấn chỉnh hoạt động bóng đá.

17. Quyết định số 64/2006/QĐ-BVHTT ngày 04 tháng 8 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Cục Di sản văn hóa.

18. Quyết định số 450/2006/QĐ-UBTDTT ngày 10 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao ban hành “Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban Thể dục thể thao năm 2006 - 2007”.

19. Quyết định số 608/2006/QĐ-UBTDTT ngày 28 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao ban hành "Kế hoạch hành động của Ủy ban Thể dục thể thao triển khai chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng".

20. Quyết định số 621/2006/QĐ-UBTDTT ngày 28 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao ban hành Chương trình hành động của Ủy ban Thể dục Thể thao về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

21. Quyết định số 1546/2006/QĐ-UBTDTT ngày 01 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao ban hành Quy chế quản lý và sử dụng thông tin của Cơ sở dữ liệu ngành Thể dục thể thao.

22. Thông tư liên tịch số 11/2007/TTLT-BVHTT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2007 của liên Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Tài chính hướng dẫn hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật ở Trung ương và các Hội Văn học - Nghệ thuật địa phương giai đoạn 2006 - 2010.

23. Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BVHTT-BTC ngày 14 tháng 6 năm 2007 của liên Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Tài chính hướng dẫn hỗ trợ tác phẩm báo chí chất lượng cao ở Trung ương và địa phương giai đoạn 2006 - 2010.

## **Điều 2. Bãi bỏ một phần 09 văn bản quy phạm pháp luật**

Bãi bỏ một phần 09 văn bản sau đây:

1. Bãi bỏ Điều 2, Điều 3, Điều 4, Điều 6 và khoản 1 Điều 8 Quy chế về tổ chức và hoạt động của tổ chức sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành kèm theo Thông tư số 01/2010/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 02 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Bãi bỏ Tiêu chí số 1, 5.1, 5.3, 5.4, 6, 8 Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

3. Bãi bỏ khoản 1 và khoản 3 Điều 3, tiêu chí số 4 Điều 6 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã.

4. Bãi bỏ Điều 4 và tiêu chí số 5 Điều 6 Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 03 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn.

5. Bãi bỏ khoản 2 Điều 1 Thông tư số 11/2016/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định điều kiện chuyên môn tổ chức tập luyện và thi đấu môn Yoga.

6. Bãi bỏ tiêu chí số 4 Điều 2 Thông tư số 14/2016/TT-BVHTTDL ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường, thị trấn.

7. Bãi bỏ Điều 3 Thông tư số 35/2018/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2012/TT-BVHTTDL, Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL, Thông tư số 11/2014/TT-BVHTTDL và Thông tư số 04/2016/TT-BVHTTDL.

8. Bãi bỏ một số cụm từ, điều, khoản Thông tư số 01/2018/TT-BVHTTDL ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật

a) Bãi bỏ cụm từ “công trình mỹ thuật ngoài trời” và cụm từ “Căn cứ vào quy mô, nội dung của công trình, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ủy quyền cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao cấp giấy phép” tại khoản 2 Điều 9.

b) Bãi bỏ khoản 3 Điều 9.

9. Bãi bỏ một số cụm từ, điều, khoản Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành

a) Bãi bỏ khoản 1 và khoản 2 Điều 4.

b) Bãi bỏ cụm từ “Tài liệu gửi kèm bao gồm: Bản sao có chứng thực Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã được cấp” trong Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Mẫu số 4 Phụ lục III.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2024.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

#### ***Nơi nhận:***

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ VHTTDL;
- Sở VHTTDL, Sở VHNT, Sở DL;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ VHTTDL;
- Lưu: VT, PC, QC(200).

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Hùng**